

Số: 43/QĐ-THPT TQP

Yên Mỹ, ngày 29 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TRIỆU QUANG PHỤC

Căn cứ Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT Thông tư ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn số 370/SGDDĐT-GDTrH-GDTX ngày 09 tháng 03 năm 2022 của Sở GD –ĐT Hưng Yên về việc xây dựng phương án tổ chức dạy học lớp 10 năm học 2022-2023;

Căn cứ thực tế đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường;
Theo đề nghị của Trưởng Ban chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

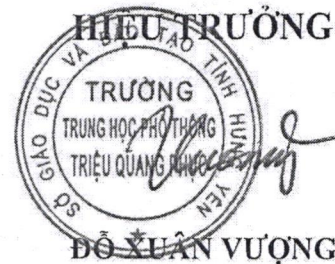
Điều 1. Ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 thực hiện chương trình GDPT 2018 năm học 2023- 2024 theo nhóm môn học.

Điều 2. Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học gồm 3 phần, với 5 nội dung và được triển khai thực hiện trong năm học 2023-2024(đính kèm Quy chế).

Điều 3. Toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trường THPT Triệu Quang Phục, chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT Hưng Yên (để b/c);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Đăng Website trường;
- Lưu VT.



QUY CHẾ
XẾP HỌC SINH LỚP 10 THEO NHÓM MÔN HỌC
NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo QĐ số 43/QĐ- THPT TQP v/v ban hành Quy chế xếp học sinh lớp 10 theo nhóm môn học ngày 29/3/2023)

PHẦN I
PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN NHÓM MÔN HỌC CHO HỌC SINH

Điều 1. Chỉ tiêu được giao tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024

- Số lớp: 9 lớp.
- Số học sinh: 395 học sinh.

Điều 2. Phương án phân lớp khối 10 Chương trình GDPT 2018 theo nhóm môn học.

Căn cứ vào đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, nhà trường tổ chức xây dựng các phương án học tập cho học sinh lớp 10 năm học 2023-2024 như sau:

- Tổng số 9 lớp, 395 học sinh được chia theo hai ban: KHTN (6 lớp), KHXX (3 lớp) và chia thành 6 nhóm tổ hợp (danh sách đính kèm)

- Ban KHTN gồm 6 lớp có tên gọi như sau: 10A, 10B, 10C, 10D, 10E, 10G

- Ban KHXX gồm 3 lớp có tên gọi như sau: 10H, 10I, 10K

1. Môn học bắt buộc: Toán; Ngữ Văn; Ngoại ngữ 1; GDTC; GDQPAN.

2. Hoạt động giáo dục bắt buộc:

- HĐ trải nghiệm, Hướng nghiệp: Dành cho tất cả các lớp.
- Nội dung giáo dục địa phương: Dành cho tất cả các lớp.

3. Các môn học lựa chọn và chuyên đề học tập:

Stt	Lớp	Ban	Môn học lựa chọn	Chuyên đề học tập	Học nâng cao
1	10A	KHTN	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	Toán, Lí, Hóa, Sinh, T.Anh, Tin
2	10B	KHTN	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Lý, Hóa	Toán, Lí, Hóa, Sinh, T.Anh, Tin
3	10C	KHTN	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Sinh	Toán, Lí, Hóa, Sinh, T.Anh, Tin
4	10D	KHTN	Lý, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Hóa, Sinh	Toán, Lí, Hóa, Sinh, T.Anh, Tin
5	10E	KHTN	Lý, Hóa, Sinh, Công nghệ	Hóa, Sinh, CN	Toán, Lí, Hóa, Sinh, Văn, T.Anh
6	10G	KHTN	Hóa, Sinh, Tin, Công nghệ	Hóa, Sinh, CN	Toán, Lí, Hóa, Sinh, Văn, T.Anh
7	10H	KHXX	Địa, GDKT&PL, Tin, Công nghệ	Văn, Sử, Địa	Toán, Văn, T.Anh, Sử, Địa, GDKT&PL
8	10I	KHXX	Địa, GDKT&PL, Tin, Công nghệ	Văn, Sử, Địa	Toán, Văn, T.Anh, Sử, Địa, GDKT&PL

9	10K	KHXXH	Địa, GD&ĐT&PL, Sinh, Công nghệ	Văn, Sử, Địa	Toán, Văn, T.Anh, Sử, Địa, GD&ĐT&PL
---	-----	-------	-----------------------------------	--------------	--

- **Câu lạc bộ:** Học sinh được đăng kí tham gia sinh hoạt các CLB Tiếng Anh; Văn học; Toán-Tin; TDTT; NCKH và CLB năng khiếu (đàn, hát, khiêu vũ,...) theo nguyện vọng.

4. **Môn Âm nhạc và Mĩ thuật:** Chưa có giáo viên nên chưa lựa chọn.

5. **Môn tự chọn:** Ngoại ngữ 2 hoặc tiếng dân tộc, không lựa chọn.

6. **Khung thời gian năm học:** Học kỳ I thực hiện dạy 18 tuần, học kỳ II thực hiện dạy 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 5 tiết, mỗi tiết học 45 phút.

PHẦN II QUY ĐỊNH XẾP LỚP

Điều 3. Sĩ số các lớp: Mỗi lớp không quá 45 học sinh.

Điều 4. Điều kiện xếp lớp: Sau khi có kết quả thi tuyển sinh, trên cơ sở danh sách học sinh trúng tuyển, nhà trường tổ chức xếp học sinh vào các lớp với điều kiện cụ thể như sau:

1. Đối với nhóm khoa học tự nhiên (TN1) gồm 2 lớp: 10A, 10B

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên (TN1) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh đầu vào môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Vật lý, Hóa học, Tin học từ cấp huyện trở lên. Học sinh đạt giải trong các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực KHTN từ cấp tỉnh trở lên.

2. Đối với nhóm khoa học tự nhiên (TN2) gồm 2 lớp: 10C, 10D

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên (TN2) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh đầu vào môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên. Học sinh đạt giải trong các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

3. Đối với nhóm khoa học tự nhiên (TN3) gồm 1 lớp: 10E

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên (TN3) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh đầu vào môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Lí, Hoá và Tiếng Anh, xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên. Học sinh đạt giải trong các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

4. Đối với nhóm khoa học tự nhiên (TN4) gồm 1 lớp: 10G

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học tự nhiên (TN4) thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh đầu vào môn Toán, xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Toán, Hóa, Sinh và Tiếng Anh, xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Hóa học, Sinh học, Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên. Học sinh đạt giải trong các cuộc thi NCKHKT, sáng tạo thanh thiếu niên, sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học tự nhiên, kỹ thuật từ cấp tỉnh trở lên.

5. Đối với nhóm khoa học xã hội (XH 1) gồm 1 lớp 10H:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội (XH1) thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh đầu vào môn Toán, Ngữ văn, xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Lịch sử, Địa lý xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên, lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

6. Đối với nhóm khoa học xã hội (XH2) gồm 1 lớp 10I:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội (XH2) thể hiện qua phiếu đăng ký.
- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ Văn, xếp từ cao xuống thấp.
- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ lớp 9 các môn Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, xếp từ cao xuống thấp.
- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh; cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện trở lên, lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

6. Đối với nhóm khoa học xã hội (XH 3) gồm 1 lớp 10K:

- Có nguyện vọng học các lớp nhóm khoa học xã hội (XH3) thể hiện qua phiếu đăng ký.

- Căn cứ điểm thi tuyển sinh môn Toán, Ngữ văn, xếp từ cao xuống thấp.

- Căn cứ điểm học bạ TBM cả năm lớp 9 và điểm học bạ năm lớp 9 các môn Văn, Sử, Địa, xếp từ cao xuống thấp.

- Ưu tiên các học sinh đạt giải trong các kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, cuộc thi nghiên cứu KH-KT từ cấp huyện, thi xã trở lên lĩnh vực khoa học hành vi. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên, thi Sáng tạo khoa học trẻ ở lĩnh vực khoa học hành vi từ cấp tỉnh trở lên. Các học sinh đạt giải trong các cuộc thi liên quan đến Tiếng Anh từ cấp huyện trở lên.

Điều 5. Hồ sơ nhập học

- Giấy chứng nhận kết quả thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2023-2024;

- Học bạ THCS (bản chính); Giấy khai sinh (bản sao công chứng)

- Giấy chứng nhận tốt nghiệp trung học cơ sở tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp trung học cơ sở (bản chính hoặc bản sao công chứng).

PHẦN III

CÁC NGUYỆN VỌNG KHI CHỌN LỚP

Điều 6. Mỗi học sinh có 3 nguyện vọng để chọn lớp

- Nguyện vọng 1: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 2: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học đầu tiên.

- Nguyện vọng 3: Là nguyện vọng đăng ký chọn lớp thuộc nhóm các môn học sau khi không đảm bảo điều kiện vào lớp thuộc nhóm các môn học của nguyện vọng thứ hai.

Điều 7. Đăng ký nguyện vọng

Mỗi học sinh sau khi đỗ vào trường sẽ được phát 01 phiếu để đăng ký nguyện vọng, trong phiếu ghi rõ các ô nguyện vọng 1, 2, 3. Khi xét nguyện vọng xếp lớp có ưu tiên nguyện vọng theo thứ tự NV1, NV2, NV3.

Nơi nhận:

- Sở GD & ĐT Hưng Yên (để b/c);

- Đăng Website trường;

- Lưu VT.

